

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **79** /2021/HSST

Ngày: 25 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Quang Minh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Tuyết

Bà Nguyễn Thị Hải

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nhạn -Thư ký Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà:* ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2021/HSST ngày 01/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lê Anh T, sinh ngày 02/02/1990 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lê Thanh B, sinh năm 1961 và bà Trương Thị O, sinh năm 1970; vợ Trương Thị H, sinh năm 1992 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 22/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Bị cáo Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 07/8/1993 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Công C, sinh năm 1958 và bà Hồ Thị Thanh H, sinh năm 1961; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: không; Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/02/2021 chấp hành xong án về sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 22/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi liên quan:* anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 22/6/2021, Nguyễn Mạnh C điều khiển xe mô tô BKS 69B1-009.60 từ chỗ làm tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình đến nhà của Lê Anh T tại thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình hỏi mua ma túy để sử dụng. T đồng ý bán cho C 6 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô về. Khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc tại thôn V, xã T, cách nhà T khoảng 15m thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. C khai nhận 6 viên nén là ma túy dạng hồng phiến. Theo lời khai của C, Tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Anh T, thu giữ thêm được 04 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng.

Quá trình điều tra, T khai nhận, vào khoảng 20 ngày trước đó, T nhận tin cho một đối tượng không rõ danh tính ở Quảng Trị đặt mua 4.000.000 đồng ma túy và được đối tượng này đồng ý bán. Ngày hôm sau, T nhận được điện thoại của người này báo ra Quốc lộ 1A nhận ma túy. Khi đến điểm hẹn, T đứng đợi khoảng 10 phút thì đối tượng bán ma túy gọi điện đến báo số ma túy T đặt mua bỏ trong bao thuốc lá được vút bên lề đường gần chỗ T đứng. T cầm bao thuốc lên, đi về nhà kiểm tra và đếm được khoảng 100 viên. Số ma túy này, T sử dụng và có bán lại cho một số người khác (không rõ danh tính và địa chỉ), còn lại 10 viên, T bán cho C 6 viên, 4 viên bị lực lượng Công an khám xét thu giữ vào ngày 22/6/2021.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bố Trạch đã thu giữ tại Nguyễn Mạnh C 06 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6 màu xanh đã qua sử dụng; 01 xe mô tô BKS 69B1-009.60. Thu giữ tại Lê Anh T 04 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đã qua sử dụng, số IMEI: 365137090449547, có gắn sim số 0386203070; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng; 01 hộ chiếu số C4202620 cấp ngày 01/12/2017 mang tên Lê Anh T; Tiền Việt Nam 500.000 đồng; 01 chai nhựa trong suốt bên trong rỗng, bị đục lỗ ở thân chai.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã trả lại xe mô tô BKS 69B1-009.60 chủ sở hữu là anh Nguyễn Hồng Q. Trả lại cho Lê Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen; 01 hộ chiếu số C4202620 cấp ngày 01/12/2017 mang tên Lê Anh T. Trả lại cho Nguyễn Mạnh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6 màu xanh.

Kết luận giám định số 874/GĐ-PC09 ngày 28/6/2021 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình xác định: 06 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,559gam; Kết luận giám định số 875/GĐ-PC09 ngày 28/6/2021 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình xác định: 04 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,376gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSBT ngày 27 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/6/2021.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T và C đều là người sử dụng ma túy, không có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đã qua sử dụng, số IMEI: 365137090449547. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nhựa trong suốt bên trong rỗng, bị đục lỗ ở thân chai và sim điện thoại có số thuê bao 0386203070.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng, các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi liên quan là anh Nguyễn Hồng Q, nhưng ngày 22/11/2021 đã có Đơn xin xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của người liên quan không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội

quả tang, lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 22/6/2021, do là người nghiện ma túy nên Nguyễn Mạnh C đã tìm đến nhà của Lê Anh T để mua 500.000 đồng ma túy về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, C bỏ vào túi quần của mình ra về. Khi vừa ra khỏi nhà T được 15m, trên đường liên thôn thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người của C 6 viên ma túy. Kết quả giám định xác định số ma túy tàng trữ trên người C có tổng khối lượng 0,559gam. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với hành vi của Lê Anh T, ngoài số ma túy đã bán cho Nguyễn Mạnh C, quá trình điều tra còn phát hiện và thu giữ tại nhà Tuấn 04 viên ma túy dạng hồng phiến. Số ma túy trên được T tàng trữ với mục đích bán lại cho các đối tượng có nhu cầu để kiếm lời nên Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã bán cho Nguyễn Mạnh C và khối lượng ma túy thu giữ được tại nhà bị cáo là 0,935gam. Theo lời khai nhận tội của bị cáo thì sau khi mua được khoảng 100 viên ma túy của một người không rõ danh tính ở Quảng Trị, bị cáo nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng khác nhưng đều không biết danh tính và địa chỉ. Cơ quan điều tra cũng không xác định được T đã bán cho ai. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy: Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức để biết được ma túy (Methamphetamine) là chất gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng được Nhà nước độc quyền quản lý nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng ma túy, bảo vệ sức khỏe của người dân và ngăn ngừa các tội phạm do sử dụng ma túy. Nhưng do bản thân là người sử dụng ma túy nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước, mà còn đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển của bản thân, gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, bảo đảm đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm ma túy trên địa bàn.

[6] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình nên cần áp dụng quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C, quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để làm rõ hành vi mua bán của T, vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Mạnh C đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được nêu ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Lê Anh T là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân nên T đã bất chấp pháp luật, mua ma túy về sử dụng và bán cho con nghiện để kiếm lời. Ngoài số ma túy T đã bán cho Nguyễn Mạnh C có khối lượng 0,559gam, T còn tàng trữ 0,376gam ma túy nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, cần xác định tổng khối lượng ma túy T đã mua bán là 0,935gam để xem xét trách nhiệm của bị cáo khi lượng hình và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Mạnh C là người có nhân thân xấu, năm 2018 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự cải tạo và rèn luyện bản thân, mà còn cố ý tàng trữ ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,559gam. Điều này thể hiện Bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn ngang mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T và C đều là người sử dụng ma túy, không có việc làm tạo thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Hồng Q là chủ sở hữu xe mô tô BKS 69B1-009.60, quá trình điều tra đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đã qua sử dụng, số IMEI: 365137090449547 là phương tiện phạm tội, số tiền 500.000đ là tiền T thu được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định là chất cấm lưu hành, sim số 0386203070 và 01 chai nhựa trong suốt bên trong rỗng, bị đục lỗ ở thân chai không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6 màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng và 01 hộ chiếu số C4202620 cấp ngày 01/12/2017 mang tên Lê Anh T đã thu giữ của bị cáo T là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch trả lại cho các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo Lê Anh T và Nguyễn Mạnh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,
Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/6/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Anh T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2021) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/6/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Mạnh C 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2021) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Anh T và bị cáo Nguyễn Mạnh C.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì thư được dán kín số 874/GĐ-PC09 và số 875/GĐ-PC09 được niêm phong bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nhựa trong suốt bên trong rỗng, bị đục lỗ ở thân chai và sim điện thoại thuê bao số 0386203070;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đã qua sử dụng, số IMEI: 365137090449547.

(Các vật chứng có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch ngày 08/11/2021).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 500.000đồng (Số tiền hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo Biên lai thu tiền chuyển khoản số 0002504 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử buộc các bị cáo Lê Anh T và Nguyễn Mạnh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Thanh Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Quang Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Minh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 25 tháng 11 năm 2021, Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quang Minh
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết
Bà Nguyễn Thị Hải

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2021/HSST ngày 01/11/2021, đối với các bị cáo Lê Anh Tuấn và Nguyễn Mạnh Cường.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Anh Tuấn phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Mạnh Cường phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết:.....

2. Về điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo Lê Anh Tuấn: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm c Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Cường: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Kết quả biểu quyết:.....

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh Tuấn.....(.....) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Anh Tuấn với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2021) theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Cường(.....) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Mạnh Cường với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2021) theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Kết quả biểu quyết:.....

4. Về các vấn đề khác: căn cứ các Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

- Về xử lý vật chứng:

- Về án phí: Xử buộc bị cáo Lê Anh Tuấn và bị cáo Nguyễn Mạnh Cường mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết:.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Minh

Số:...../2021/HSST-QĐTG

Bố Trạch, ngày 25 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Minh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Tuyết

Và bà Nguyễn Thị Hải

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy: Cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tạm giam bị cáo: Lê Anh Tuấn, sinh ngày 02/02/1990 tại Tuyên Hóa, Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn Thanh Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh Vinh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt.....(.....) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2021).

Thời hạn tạm giam là 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/11/2021.

2. Công an huyện Bố Trạch có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Công an huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quang Minh

Số:...../2021/HSST-QĐTG

Bố Trạch, ngày 25 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Minh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Tuyết

Và bà Nguyễn Thị Hải

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy: Cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tạm giam bị cáo: Nguyễn Mạnh Cường, sinh ngày 07/8/1993 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú và cư trú tại: thôn 2, xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt.....(.....) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2021).

Thời hạn tạm giam là 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/11/2021.

2. Công an huyện Bố Trạch có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Công an huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quang Minh

